

Số: 68751 /CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Trường đại học Bách Khoa Hà Nội
(Đ/c: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội)
MST: 0101800757

Trả lời công văn số 726/CV.ĐHKB.KHTV ngày 19/09/2017 của Trường đại học Bách Khoa Hà Nội hỏi về chính sách thuế, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 181/2013/TT-BTC ngày 03/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ quy định:

+ Tại Điều 3 Chương 1 quy định:

"Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ được sử dụng tại Thông tư này có nghĩa như đã được định nghĩa tại Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ. Ngoài ra, trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- *"Nhà thầu chính" là các tổ chức, cá nhân trực tiếp ký hợp đồng với Chủ dự án ODA, vốn vay ưu đãi hoặc nhà tài trợ vốn cho dự án ODA, vốn vay ưu đãi để xây lắp công trình hoặc cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho dự án ODA, vốn vay ưu đãi. Nhà thầu chính bao gồm Nhà thầu chính nước ngoài và Nhà thầu chính Việt Nam.*

- *"Nhà thầu phụ" là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng trực tiếp với Nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc của hợp đồng Nhà thầu chính ký với Chủ dự án ODA, vốn vay ưu đãi hoặc nhà tài trợ vốn cho dự án ODA, vốn vay ưu đãi. Nhà thầu phụ bao gồm Nhà thầu phụ nước ngoài và Nhà thầu phụ Việt Nam."*

+ Tại Khoản 2 Điều 5, Khoản 2 Điều 6 Mục 1 Chương 2 quy định:

"Điều 5. Chính sách thuế đối với Chủ dự án

2. Thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam.

a) Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại được hoàn lại số thuế GTGT đã trả khi mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam nếu hợp đồng ký với nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT và Chủ dự án không được Ngân sách Nhà nước cấp vốn để trả thuế GTGT. Việc hoàn thuế GTGT được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư này. Trường hợp dự án được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì Chủ dự án không được hoàn thuế GTGT đầu vào đã trả đối với hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam không phân



biệt hợp đồng ký với nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT hay không bao gồm thuế GTGT.

...
Điều 6. Chính sách thuế đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện dự án

2. Thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác đối với cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam.

a) Nhà thầu chính cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT (nếu hợp đồng ký bao gồm thuế GTGT), thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

b) Nhà thầu phụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho nhà thầu chính của dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

d) Trường hợp nhà thầu chính (không phân biệt nhà thầu chính là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hay phương pháp trực tiếp) ký hợp đồng với Chủ dự án ODA hoặc Nhà tài trợ để thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại với giá không bao gồm thuế GTGT và dự án không được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì nhà thầu chính được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào đã trả khi mua hàng hóa, dịch vụ để thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án, Nhà tài trợ. Việc hoàn thuế GTGT được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư này. Trường hợp dự án được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì nhà thầu chính không được hoàn thuế GTGT đầu vào đã trả đối với hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam không phân biệt hợp đồng ký giữa chủ dự án và nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT hay không bao gồm thuế GTGT. Nhà thầu chính phải khai, nộp thuế GTGT theo quy định của Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Căn cứ Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 và Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính) như sau:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

6. Hoàn thuế GTGT đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại hoặc viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo.

a) Đối với dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại: chủ chương trình, dự án hoặc nhà thầu chính, tổ chức do phía nhà tài trợ nước ngoài chỉ định việc quản lý chương trình, dự án được hoàn lại số thuế GTGT đã trả đối với hàng hoá, dịch vụ mua ở Việt Nam để sử dụng cho chương trình, dự án.

b) Tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo của tổ chức, cá nhân nước ngoài để mua hàng hoá, dịch vụ phục vụ cho chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo tại Việt Nam thì được hoàn thuế GTGT đã trả của hàng hoá, dịch vụ đó.

...”

- Căn cứ Khoản 2 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ quy định:

“2. Trong một số trường hợp việc sử dụng và ghi hóa đơn, chứng từ được thực hiện cụ thể như sau:

2.1. Tổ chức nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế bán hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, đối tượng được miễn thuế GTGT thì sử dụng hóa đơn GTGT, trên hóa đơn GTGT chỉ ghi dòng giá bán là giá thanh toán, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ.”

- Căn cứ Quyết định số 855/QĐ-BCT ngày 23/01/2014 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Hợp đồng tài trợ cho các Trường đại học từ nguồn kinh phí Hợp phần III- Dự án “Phát triển năng lượng Tái tạo” quy định:

“Điều 1...

1. Nguồn kinh phí: Dự án Phát triển Năng lượng tái tạo, Hiệp định viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Thụy Sĩ (SECO-TF098460)

Điều 3. Giao Tổng cục Năng lượng ký hợp đồng tài trợ với các Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Trường Đại học Thủy lợi và Trường Đại học Điện lực theo quy định hiện hành”

- Căn cứ Hợp đồng tài trợ phụ số 01-CBSF giữa Tổng cục năng lượng và Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội về việc hỗ trợ nâng cao năng lực Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội hợp phần nâng cao năng lực (CBSF) dự án phát triển năng lượng tái tạo (SECO TF098460) quy định:

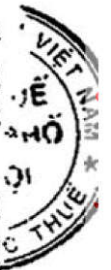
“2.2. Khoản tài trợ này bao gồm toàn bộ các khoản chi phí và nghĩa vụ nộp thuế mà Trường đại học sẽ phải chi trả cho việc phát triển các chương trình đào tạo.”

Căn cứ các quy định trên và theo trình bày của đơn vị tại công văn hỏi, Cục Thuế Thành phố Hà Nội trả lời về nguyên tắc như sau:

Trường hợp Tổng cục năng lượng được Bộ Công thương giao nhiệm vụ là chủ Dự án Phát triển Năng lượng tái tạo, Hiệp định viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Thụy Sĩ. Sau đó Tổng cục năng lượng ký hợp đồng với Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, hợp đồng ký giữa hai bên quy định khoản tài trợ này bao gồm toàn bộ các khoản chi phí và nghĩa vụ nộp thuế thì:

- Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (nhà thầu chính) phải lập hóa đơn tính, kê khai nộp thuế GTGT giao cho chủ dự án.

- Trường hợp Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội ký hợp đồng với các nhà thầu phụ để tiếp tục thực hiện Dự án thì nhà thầu chính và nhà thầu phụ thực hiện lập hóa đơn, kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định và không thuộc trường



hợp được hoàn thuế đối với dự án viện trợ không hoàn lại theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 181/2013/TT-BTC ngày 03/12/2013 nêu trên.

- Trường hợp, Tổng cục năng lượng là chủ dự án viện trợ không hoàn lại, không được ngân sách cấp vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì chủ dự án được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho chương trình, dự án.

- Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị đơn vị liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 6 để được hướng dẫn.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để đơn vị được biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Kiểm tra thuế số 6;
- Lưu: VT, TTHT(2).



Mai Sơn